TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **401**/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 07 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 544/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Đoàn Thị Lan H** , sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu phố 3, phường TV, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Ông **Đặng Minh S**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố 3, phường TV, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đoàn Thị Lan H và ông Đặng Minh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Lan H và ông Đặng Minh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Quốc H, sinh ngày 10/9/2010 cho bà Đoàn Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông S vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông S có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở ông bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Bà H tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân và gia đình hòa giải thành. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại biên lai thu số 0000429 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà H được nhận lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Xuân